

Số: 76A/KH-TTHPT

Long An, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027**

*Căn cứ Kế hoạch số 1505/KH-SGDĐT ngày 17 tháng 03 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của trường phổ thông năm học 2026-2027;*

*Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 cho các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm GDTX & KTTH, trung tâm GDTX tỉnh Tây Ninh công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 2608/HD-SGDĐT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc Tuyển sinh vào các lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2026-2027;*

*Trường THPT Hùng Vương xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 của nhà trường như sau:*

## **I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

- Thực hiện đạt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10.
- Đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập cho học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho các em được đến trường, đảm bảo công bằng giáo dục.

## **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH**

### **1. Đối tượng**

- Được quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh<sup>1</sup>.

**- Lưu ý:**

+ Học sinh hoàn thành chương trình THCS tại Tây Ninh trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học<sup>2</sup>; học sinh ngoài tỉnh có nơi

---

<sup>1</sup> Điều 8. Đối tượng tuyển sinh trung học phổ thông

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp trung học cơ sở, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

<sup>2</sup> Điều 33. Tuổi của học sinh trường trung học

thường trú tại tỉnh Tây Ninh tốt nghiệp THCS từ trước năm học 2025-2026 còn trong độ tuổi được tham gia dự thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh. ***Học sinh hoàn thành chương trình THCS năm học 2025-2026 ở tỉnh khác không được tham gia dự thi.***

+ Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 của các trường THPT công lập, trường THPT năng khiếu hoặc trường THPT chuyên tại các tỉnh, thành phố khác ***không được sử dụng*** để xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**2. Chỉ tiêu tuyển sinh:** Chỉ tiêu được giao theo Quyết định số 611/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Sở GD&ĐT: **15 lớp, 600 học sinh** (không có hệ GDTX).

### III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

#### 1. Phương thức tuyển sinh

- Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT thực hiện theo phương thức thi tuyển.
- Điểm xét tuyển là tổng điểm các môn thi (trong đó không có môn thi nào điểm 0) và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).
- Mỗi học sinh đăng ký tuyển sinh được chọn tối đa 03 nguyện vọng trong các trường có cấp THPT (không phân biệt địa bàn) theo **Phụ lục** đính kèm.
- Ở cùng một trường, điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 là 1.0 điểm; điểm chuẩn nguyện vọng 3 cao hơn nguyện vọng 2 là 1.0 điểm. **Học sinh trúng tuyển nguyện vọng nào phải học theo nguyện vọng đó trong suốt thời gian học THPT, trừ trường hợp di chuyển nơi cư trú được giải quyết theo quy định.**

#### 2. Môn thi, đề thi

##### a) Môn thi

- Môn Toán, Ngữ văn: thời gian làm bài 120 phút, hình thức tự luận.
- Môn Tiếng Anh: thời gian làm bài 60 phút, hình thức trắc nghiệm.

##### b) Đề thi

---

1. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

- Nội dung đề thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9.

- Cấu trúc đề thi: Thực hiện theo Công văn số 707/SGDDĐT-QLCL-CĐS ngày 03/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo cấu trúc đề thi tuyển sinh 10 hệ không chuyên năm học 2026-2027.

### 3. Thời gian thi tuyển, xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

- Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường công lập được tổ chức vào ngày **02, 03/6/2026**.

- Thời gian xét tuyển: hạn cuối ngày **19/7/2026**.

- Thời gian công bố kết quả tuyển sinh: ngày **20/7/2026**.

- **Lưu ý:** Sau khi công bố kết quả, Trường sẽ có thông báo về thời gian nộp Hồ sơ nhập học, tư vấn chọn môn, tổ hợp môn theo Chương trình GDPT 2018.

### 4. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT<sup>3</sup>.

#### <sup>3</sup> Điều 14. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên tuyển sinh trung học phổ thông

1. Tuyển thẳng vào trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- Học sinh là người khuyết tật.
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển sinh này đến UBND địa phương và Hiệu trưởng các trường phổ thông có cấp THCS trong địa bàn và vùng lân cận.

- Đăng tải thông tin tuyển sinh trên website của trường theo địa chỉ: <http://thpthungvuong.longan.edu.vn> và fanpage của Đoàn trường.

- Phối hợp chính quyền địa phương thông báo Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 của nhà trường trên Đài truyền thanh để tuyên truyền rộng rãi đến người dân. Đặc biệt là việc phối hợp tư vấn kỹ cho học sinh và phụ huynh học sinh ở các trường THCS đăng ký đúng nguyện vọng tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập, học sinh không được thay đổi nguyện vọng sau khi trúng tuyển.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027 của Trường THPT Hùng Vương./.

***Nơi nhận:***

- Sở GD&ĐT (b/c);
- UBND Phường (để p/h);
- Các trường có cấp THCS trong địa bàn Phường và khu vực;
- Toàn trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Ngọc Thúy**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐỀ THÍ SINH ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG**

<b>TT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>TT</b>	<b>Tên trường</b>
1	THPT Tân Hưng	33	THPT Đông Thạnh
2	THCS&THPT Hưng Điền B	34	THCS&THPT Nguyễn Thị Một
3	THPT Vĩnh Hưng	35	THPT Rạch Kiến
4	THCS&THPT Khánh Hưng	36	THPT Long Cang
5	THPT Kiến Tường	37	THPT Cần Đước
6	THPT Thiên Hộ Dương	38	THPT Chu Văn An
7	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	39	THPT Long Hựu Đông
8	THPT Tân Thạnh	40	THPT Tây Ninh
9	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	41	THPT Trần Đại Nghĩa
10	THPT Thạnh Hóa	42	<b>THPT Lê Quý Đôn – Tân Ninh</b>
11	THPT Tân An	43	THPT Lý Thường Kiệt
12	<b>THPT Lê Quý Đôn – Long An</b>	44	THPT Nguyễn Chí Thanh
13	THPT Hùng Vương	45	<b>THPT Nguyễn Trung Trực – Hòa Thành</b>
14	THPT Nguyễn Thông	46	THPT Hoàng Văn Thụ
15	THPT Phan Văn Đạt	47	THPT Lê Hồng Phong
16	THPT Tân Trụ	48	THPT Dương Minh Châu
17	<b>THPT Nguyễn Trung Trực – Nhựt Tảo</b>	49	THPT Nguyễn Thái Bình
18	THPT Thủ Thừa	50	THPT Trần Phú
19	THPT Mỹ Lạc	51	THPT Lương Thế Vinh
20	THPT Gò Đen	52	THPT Tân Châu
21	THCS&THPT Lương Hòa	53	<b>THPT Lê Duẩn</b>
22	THPT Nguyễn Hữu Thọ	54	Trường THPT Tân Đông
23	THPT Nguyễn Trung Trực – Bến Lức	55	THPT Nguyễn Huệ
24	THPT Đức Hòa	56	THPT Huỳnh Thúc Kháng
25	THPT Võ Văn Tần	57	THPT Quang Trung
26	THPT Hậu Nghĩa	58	THPT Ngô Gia Tự
27	THPT An Ninh	59	THPT Nguyễn Văn Trỗi
28	THPT Đức Huệ	60	THPT Nguyễn Trãi
29	THCS&THPT Mỹ Quý	61	THPT Tráng Bàng
30	THCS&THPT Mỹ Bình	62	THPT Lộc Hưng
31	THPT Cần Giuộc	63	THPT Bình Thạnh
32	THPT Nguyễn Đình Chiểu		

- Thí sinh có thể chọn tối đa 03 nguyện vọng trong số 63 trường.
- Các trường in đậm là các trường vừa được đổi tên.